

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2007/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Khung giá bán buôn điện cho Khu công nghiệp****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu, tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về giá bán điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung giá bán buôn điện cho Khu công nghiệp, cụ thể như sau:

1. Khung giá bán buôn điện tại thanh cái 110kV của trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp, được áp dụng đối với trường hợp Ban quản lý Khu công nghiệp mua buôn điện tại thanh cái 110kV của Khu công nghiệp và bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng điện trong Khu công nghiệp tại thanh cái trung thế máy biến áp của các trạm tiêu dùng trong Khu công nghiệp, theo quy mô công suất của trạm, áp dụng như sau:

09646139

Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp 110/35-22-10-6kV	Khung giá bán buôn điện đ/kWh		
	Giờ bình thường	Giờ thấp điểm	Giờ cao điểm
> 100MVA	772 - 785	418 - 425	1565 - 1590
từ 50MVA ÷ 100MVA	762 - 777	412 - 421	1542 - 1574
< 50MVA	754 - 769	408 - 417	1526 - 1558

2. Trường hợp Ban quản lý Khu công nghiệp mua buôn điện và bán lẻ điện ở cùng một cấp điện áp, giá bán buôn điện áp dụng theo mức giá bán điện tại cấp điện áp đó áp dụng cho các ngành sản xuất quy định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về giá bán điện (sau đây viết tắt là Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg) trừ lùi 2%.

3. Trường hợp Ban quản lý Khu công nghiệp mua buôn điện ở cấp điện áp trung thế và bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng ở cấp điện áp hạ thế, giá bán buôn điện theo mức giá bán tại điện áp mua điện áp dụng cho các ngành sản xuất quy định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg.

4. Hướng dẫn áp dụng khung giá bán buôn điện cho Khu công nghiệp (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Quyết định này bãi bỏ khoản 1 mục VI của Thông tư số 11/2006/TT-BCN ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện giá bán điện; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Cục trưởng, Vụ trưởng thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị điện lực có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Hào

www.LawSofit.com
Tel: +84-8-3845 6684 * 09-26-61-39

Phụ lục

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG KHUNG GIÁ BÁN BUÔN ĐIỆN
CHO KHU CÔNG NGHIỆP

(ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BCT
ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

1. Đối tượng áp dụng

a) Khung giá bán buôn điện quy định tại Quyết định này được áp dụng cho đơn vị hoạt động điện lực trong Khu công nghiệp (sau đây gọi là Bên mua điện) có đủ các điều kiện sau:

- Có Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho các lĩnh vực phân phối điện và bán lẻ điện;

- Mua buôn điện tại các cấp điện áp để bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng điện trong Khu công nghiệp.

b) Khung giá bán buôn điện quy định tại Quyết định này không áp dụng cho các trường hợp:

- Khu công nghiệp vừa có nguồn phát điện độc lập vừa mua điện từ hệ thống điện quốc gia;

- Bên mua điện bán lẻ cho khách hàng sử dụng điện theo giá thỏa thuận, khác với giá bán lẻ quy định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg.

2. Hướng dẫn áp dụng

a) Giá bán buôn điện cho Khu công nghiệp được áp dụng theo Biểu giá quy

định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Phần VI Thông tư số 11/2006/TT-BCN ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện giá bán điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2006/TT-BCN) cho tới thời điểm Quyết định này có hiệu lực;

b) Khung giá bán buôn điện được quy định theo thời gian sử dụng điện trong ngày theo hình thức ba giá. Thời gian sử dụng điện trong ngày để áp dụng hình thức ba giá được quy định tại điểm a khoản 2.1 mục II của Thông tư số 11/2006/TT-BCN;

c) Việc đàm phán thỏa thuận giá mua bán buôn điện được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện lực và không được vượt quá khung giá quy định trong Quyết định này;

d) Khung giá bán buôn điện quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này được áp dụng cho các Khu công nghiệp

khi Bên mua điện đầu tư trạm biến áp 110 kV và đường dây trung áp trong Khu công nghiệp để bán điện cho khách hàng sử dụng điện tại cấp điện áp trung áp. Khung giá bán buôn điện áp dụng cho mỗi trạm biến áp được xác định bằng cách tham chiếu theo tổng dung lượng của trạm.

Mức giá cụ thể được tham chiếu theo hệ số phụ tải của trạm biến áp theo nguyên tắc tăng dần khi hệ số phụ tải

tăng. Giới hạn dưới của khung giá điện được sử dụng khi hệ số phụ tải nhỏ hơn hoặc bằng 50%; giới hạn trên của khung giá điện được sử dụng khi hệ số phụ tải lớn hơn hoặc bằng 68,5%; khi hệ số phụ tải lớn hơn 50% và nhỏ hơn 68,5%, giá điện nằm trong khung giá điện và được xác định theo thỏa thuận giữa Bên mua điện và Bên bán điện.

Hệ số phụ tải của trạm biến áp được xác định theo công thức:

$$HS_{pt} = \frac{A_t}{T_t} \times \frac{1}{75\% \times \cos\varphi \times S_{dm}} \times 100\%$$

Trong đó:

HS_{pt} : hệ số phụ tải trạm biến áp (%);

A_t : điện năng tiêu thụ của trạm biến áp đo tại thanh cái 110kV trong kỳ thanh toán (kWh);

T_t : khoảng thời gian của kỳ thanh toán (giờ);

75%: là hệ số đầy tải của trạm biến áp khi tính đến dự phòng của trạm;

$\cos\varphi$: hệ số công suất;

S_{dm} : tổng dung lượng máy biến áp (kVA).

Ví dụ áp dụng khung giá: Ban quản lý Khu công nghiệp A mua điện của Bên bán điện B tại thanh cái 110kV của trạm biến áp 110/22kV để bán lại cho khách hàng sử dụng điện trong Khu công nghiệp ở cấp điện áp 22kV; Trạm biến áp 110/22kV gồm 02 máy biến áp, dung lượng mỗi máy biến áp là 40MVA. Tổng dung lượng của trạm biến áp là $2 \times 40MVA = 80MVA$.

Biểu giá do hai bên tự thỏa thuận không được vượt ra ngoài khung giá sau đây:

	Khung giá bán buôn điện (đồng/kWh)
- Giờ bình thường	762 - 777
- Giờ thấp điểm	412 - 421
- Giờ cao điểm	1542 - 1574

Nếu hệ số phụ tải của trạm biến áp trong kỳ tính toán là 70%, giá mua buôn điện như sau:

	Khung giá bán buôn điện (đồng/kWh)
- Giờ bình thường	777
- Giờ thấp điểm	421
- Giờ cao điểm	1574

Ban quản lý khu công nghiệp A bán điện cho các hộ sản xuất trong khu công nghiệp tại cấp điện áp 22kV với giá:

	Giá bán điện (đ/kWh)
- Giờ bình thường	815
- Giờ thấp điểm	445
- Giờ cao điểm	1.645

đ) Khung giá bán buôn điện quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quyết định này được áp dụng trong trường hợp Ban quản lý Khu công nghiệp mua điện từ Bên bán điện tại thanh cái trung áp của trạm biến áp Khu công nghiệp và bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện vào mục đích sản xuất nằm trong Khu công nghiệp ở thanh cái trung áp của máy biến áp 6kV; 10kV; 22kV và 35kV/0,4kV.

Bên bán điện bán cho Bên mua điện tại công tơ tổng theo mức giá bán điện áp dụng cho các ngành sản xuất quy định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg trừ lùi 2%. Sản lượng điện để tính giá trừ

lùi căn cứ trên mức sản lượng thực tế sử dụng trong kỳ thanh toán của khách hàng trong Khu công nghiệp mua cùng cấp điện áp mà Ban quản lý Khu công nghiệp mua từ Bên bán điện.

Ví dụ: Ban quản lý Khu công nghiệp A mua điện của Bên bán điện ở thanh cái 22kV của trạm 110/22kV Khu công nghiệp để bán lại cho các hộ sử dụng điện sản xuất tại Khu công nghiệp tại 22kV trạm biến áp 22/0,4kV:

Giá điện Ban quản lý Khu công nghiệp A thanh toán với Bên bán điện được tính như sau:

	Giá bán điện (đ/kWh)
- Giờ bình thường	$815 * 98\% = 798,7$
- Giờ thấp điểm	$445 * 98\% = 436,1$
- Giờ cao điểm	$1.645 * 98\% = 1.612,1$

Ban quản lý Khu công nghiệp A bán điện cho các khách hàng sử dụng điện trong Khu công nghiệp tại cấp điện áp 22kV như sau:

	Giá bán điện (đ/kWh)
- Giờ bình thường	815
- Giờ thấp điểm	445
- Giờ cao điểm	1.645

e) Khung giá bán buôn điện quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định này được áp dụng trong trường hợp Ban quản lý Khu công nghiệp mua điện từ Bên bán điện tại thanh cái trung áp trạm biến áp 110/35-22-10-6kV và bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng điện vào mục đích sản xuất trong Khu công nghiệp ở cấp điện áp 0,4kV.

Giá mua buôn và giá bán lẻ điện sẽ áp dụng theo mức giá bán tại cấp điện tương

ứng cho các ngành sản xuất quy định tại Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg.

Ví dụ: Ban quản lý Khu công nghiệp A mua điện của Bên bán điện ở cấp điện áp 22kV để bán lại cho các khách hàng sử dụng điện trong Khu công nghiệp tại cấp điện áp 0,4kV:

Giá điện Ban quản lý Khu công nghiệp A thanh toán với Bên bán điện được tính như sau:

	Giá bán điện (đ/kWh)
- Giờ bình thường	815
- Giờ thấp điểm	445
- Giờ cao điểm	1.645

Ban quản lý Khu công nghiệp A bán điện cho các khách hàng sử dụng điện trong Khu công nghiệp tại cấp điện áp 0,4kV như sau:

	Giá bán điện (đ/kWh)
- Giờ bình thường	895
- Giờ thấp điểm	505
- Giờ cao điểm	1.775